

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: KHỞI SỰ KINH DOANH
CĐCQ K11_KỲ II_NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1001031635	Nguyễn Thế	Hiệp	24/04/2001	QM10B	000001	431	7.60	01
2	1001030674	Nguyễn Văn	Quý	09/11/2000	QM10B	000002	548	7.00	01
3	1001030690	Nguyễn Hồng	Thanh	04/04/2004	QM10B	000003	697	7.00	01
4	1001031207	Trương Mạnh	Cường	10/02/2004	QT10B	000004			01
5	1101031146	Trịnh Hương	An	08/04/2005	QT11A	000005	859	6.20	01
6	1101031429	Lê Hải	Anh	17/08/2005	QT11A	000006	784	6.40	01
7	1101030469	Lê Quang	Anh	23/10/2005	QT11A	000007	784	5.40	01
8	1101030483	Phạm Thị Nguyệt	Anh	13/02/2005	QT11A	000008	123	6.20	01
9	1101030495	Ngô Thị Nguyệt	Ánh	05/11/2005	QT11A	000009	270	8.20	01
10	1101030500	Nguyễn Đức Tùng	Bách	02/12/2005	QT11A	000010	302	8.00	01
11	1101031438	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	QT11A	000011	270	8.20	01
12	1101031168	Nguyễn Thắng	Đồng	23/08/2005	QT11A	000012	302	8.00	01
13	1101030517	Trần Huy	Đức	10/09/2005	QT11A	000013	431	5.60	01
14	1101030519	Nguyễn Anh	Dũng	20/12/2005	QT11A	000014	859	7.20	01
15	1101031400	Lê Thế	Dương	18/12/2005	QT11A	000015			01
16	1101030525	Đào Quang	Duy	19/02/2005	QT11A	000016			01
17	1101030530	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	24/03/2005	QT11A	000017	697	6.40	01
18	1101031412	Nguyễn Nam	Giang	04/03/2005	QT11A	000018	548	7.00	01
19	1101030538	Đặng Hoàng	Hải	09/05/2005	QT11A	000019	784	7.40	01
20	1101031359	Lê Thị Diễm	Hằng	17/11/2005	QT11A	000020	859	7.60	01
21	1101030543	Nguyễn Thị	Hào	24/03/2005	QT11A	000021	123	5.00	01
22	1101030548	Nguyễn Tuấn	Hiệp	15/11/2005	QT11A	000022	859	8.00	01
23	1101030437	Lê Kim	Huệ	06/09/2005	QT11A	000023	123	6.20	01
24	1101030559	Phạm Thị	Huệ	12/10/2005	QT11A	000024	270	5.80	01
25	1101030561	Phùng Tuấn	Hùng	13/09/2005	QT11A	000025	697	7.00	01
26	1101031731	Đỗ Thu	Hương	07/08/2005	QT11A	000026	548	7.60	01
27	1101031196	Khổng Thị Lan	Hương	09/04/2005	QT11A	000027	431	6.40	01
28	1101030829	Lương Gia	Huy	24/09/2005	QT11A	000028	302	7.60	01
29	1101031198	Đỗ Chu Khánh	Huyền	15/01/2005	QT11A	000029	697	6.00	01
30	1101030399	Nguyễn Thị	Huyền	28/06/2005	QT11A	000030	784	7.80	01

31	1101030580	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2005	QT11A	000031			01
32	1101030581	Đỗ Trung	Kiên	28/04/2005	QT11A	000032	697	7.00	01
33	1101030588	Phan Thị	Liều	31/12/2004	QT11A	000033	548	6.80	01
34	1101030603	Nguyễn Thùy	Linh	23/03/2005	QT11A	000034	270	8.60	01
35	1101031371	Phạm Thị Hồng	Lĩnh	11/12/2005	QT11A	000035	123	7.20	01
36	1101030608	Đào Văn	Lộc	19/11/2005	QT11A	000036	784	6.20	01
37	1101030616	Trần Thị Hương	Ly	26/01/2005	QT11A	000037	697	7.60	01
38	1101031215	Đinh Thế	Minh	04/12/2005	QT11A	000038	859	7.20	01
39	1101030627	Phạm Hồng	Minh	04/12/2005	QT11A	000039	302	7.80	01
40	1101030628	Trịnh Công	Minh	09/11/2005	QT11A	000040	431	7.00	01
41	1101030638	Nguyễn Thúy	Nga	14/07/2005	QT11A	000041	784	6.80	01
42	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	QT11A	000042	859	8.40	01
43	1101031732	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	QT11A	000043	697	7.80	01
44	1101031394	Lê Văn	Ngọc	11/06/2005	QT11A	000044			01
45	1101030660	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/05/2005	QT11A	000045	123	7.80	01
46	1101030665	Nguyễn Đình	Phi	08/09/2005	QT11A	000046	270	6.00	01
47	1101031222	Bùi Thu	Phuong	23/09/2005	QT11A	000047	548	7.40	01
48	1101030671	Nguyễn Thu	Phuong	28/03/2005	QT11A	000048			01
49	1101030681	Vũ Nguyễn Đình	Quang	15/04/2005	QT11A	000049	859	7.80	01
50	1101031420	Lê Thị Diễm	Quỳnh	26/08/2005	QT11A	000050	431	6.60	01
51	1101031366	Lưu Danh	Thái	14/02/2005	QT11A	000051	302	8.60	01
52	1101031229	Nguyễn Thị	Thảo	05/05/2005	QT11A	000052	859	8.60	01
53	1101030420	Vũ Minh	Thu	02/11/2005	QT11A	000053	548	8.20	01
54	1101030731	Phạm Xuân	Trung	26/08/2005	QT11A	000054	784	7.60	01
55	1101031252	Nguyễn Thị Hà	Uyên	08/11/2005	QT11A	000055	270	7.40	01
56	1101030743	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/08/2005	QT11A	000056	431	7.80	01
57	1101030752	Nguyễn Ý	Vy	02/10/2005	QT11A	000057	302	7.00	01
58	1101030466	Bùi Thị Ngọc	Anh	30/11/2005	QT11B	000058	123	7.20	02
59	1101031456	Chu Phương	Anh	28/01/2003	QT11B	000059	784	7.80	02
60	1101030489	Trần Hoàng	Anh	05/08/2001	QT11B	000060	697	7.40	02
61	1101030491	Vũ Duy	Anh	07/02/2003	QT11B	000061	859	7.60	02
62	1101030496	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/12/2005	QT11B	000062	784	5.60	02
63	1101030502	Phạm Ngọc	Biên	30/03/2005	QT11B	000063	697	8.40	02
64	1101031161	Khuất Duy	Cường	01/01/2005	QT11B	000064	548	6.00	02
65	1101031165	Lê Thành	Đạt	26/02/2004	QT11B	000065	431	7.40	02
66	1101031373	Dương Thị Huyền	Diệu	05/07/2005	QT11B	000066			02

67	1101030526	Nguyễn Đức	Duy	09/07/2005	QT11B	000067	302	7.40	02
68	1101030529	Trần Văn	Duy	23/10/2003	QT11B	000068	270	7.80	02
69	1101030805	Nguyễn Ngọc	Giang	30/09/2005	QT11B	000069	123	8.20	02
70	1101030947	Giang Thị	Hà	25/12/2005	QT11B	000070	859	7.20	02
71	1101030539	Nguyễn Duy	Hải	02/09/2005	QT11B	000071	784	6.80	02
72	1101030542	Nguyễn Thị Thu	Hằng	14/02/2005	QT11B	000072	697	7.40	02
73	1101031186	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	QT11B	000073			02
74	1101031189	Đoàn Trung	Hiếu	02/12/2005	QT11B	000074	548	7.20	02
75	1101030558	Phạm Minh	Huệ	10/04/2005	QT11B	000075	431	6.60	02
76	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	000076			02
77	1101030563	Hoàng Tuấn	Hưng	28/08/2005	QT11B	000077			02
78	1101030564	Lê Mai	Hương	11/08/2005	QT11B	000078	302	8.20	02
79	1101031360	Phạm Tuấn	Huy	03/07/2002	QT11B	000079	270	8.20	02
80	1101030441	Lưu Thị Thu	Huyền	26/11/2005	QT11B	000080	123	7.20	02
81	1101030131	Đỗ Thị	Khuyên	28/06/2005	QT11B	000081	859	7.00	02
82	1101031385	Hoàng Thị Mai	Lan	17/11/2005	QT11B	000082	784	7.00	02
83	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	000083	697	7.00	02
84	1101030589	Bùi Lê Phương	Linh	23/09/2004	QT11B	000084	548	8.40	02
85	1101030595	Lê Quyền	Linh	21/07/2005	QT11B	000085			02
86	1101030598	Nguyễn Khánh	Linh	03/08/2005	QT11B	000086	431	6.60	02
87	1101030599	Nguyễn Khánh	Linh	13/12/2005	QT11B	000087	302	7.80	02
88	1101030606	Vũ Phương	Linh	31/12/2005	QT11B	000088	270	7.60	02
89	1101030609	Ngô Gia	Lợi	23/10/2005	QT11B	000089	123	6.60	02
90	1101030614	Phạm Khánh	Ly	16/10/2005	QT11B	000090	859	7.00	02
91	1101030617	Vũ Khánh	Ly	06/12/2005	QT11B	000091	859	7.40	02
92	1101030620	Đỗ Ngọc	Mai	06/06/2005	QT11B	000092	784	7.00	02
93	1101030626	Hồ Văn Nhật	Minh	29/03/2005	QT11B	000093	697	4.60	02
94	1101031365	Thạch Thị Ngọc	Minh	27/03/2004	QT11B	000094	548	6.00	02
95	1101030629	Lường Thị	Mừng	18/01/2004	QT11B	000095	431	6.60	02
96	1101030634	Vũ Thành	Nam	11/11/2005	QT11B	000096	302	7.00	02
97	1101030642	Nguyễn Kim	Ngân	03/08/2005	QT11B	000097	270	8.20	02
98	1101031007	Nguyễn Thúy	Ngân	13/03/2005	QT11B	000098	123	6.40	02
99	1101030651	Giáp Thị Thảo	Nguyên	16/07/2005	QT11B	000099	859	6.40	02
100	1101030872	Lê Thu Ánh	Nguyệt	19/08/2005	QT11B	000100	784	6.20	02
101	1101031219	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/2005	QT11B	000101	697	7.00	02
102	1101030666	Nguyễn Xuân	Phong	18/04/2005	QT11B	000102	548	7.80	02

103	1101031224	Kiều Anh	Quân	04/08/2005	QT11B	000103	431	7.60	02
104	1101030886	Phùng Minh	Quân	19/08/2005	QT11B	000104	302	6.60	02
105	1101030684	Trương Như	Quỳnh	02/07/2005	QT11B	000105	270	7.40	02
106	1101030701	Ngô Thanh	Thảo	07/12/2005	QT11B	000106	123	6.60	02
107	1101030709	Trần Hoài	Thương	04/11/2005	QT11B	000107	859	7.80	02
108	1101031421	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	06/03/2005	QT11B	000108	784	7.60	02
109	1101031389	Đỗ Thị Huyền	Trang	06/12/2005	QT11B	000109	697	6.20	02
110	1101030721	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	18/06/2005	QT11B	000110	548	9.00	02
111	1101030728	Nguyễn Kiều	Trinh	03/10/2005	QT11B	000111	431	7.80	02
112	1101030739	Nguyễn Thị Hải	Uyên	12/05/2005	QT11B	000112	302	7.00	02
113	1101030741	Thắm Thị Tố	Uyên	30/09/2005	QT11B	000113	270	6.40	02
114	1101031254	Vũ Hồng	Vân	10/11/2005	QT11B	000114	123	7.00	02
115	1101030750	Ngô Đăng	Vũ	07/08/2005	QT11B	000115	859	7.00	02
116	1101031255	Nguyễn Hà	Vy	16/05/2005	QT11B	000116	784	7.60	02
117	1101030755	Chữ Thị	Yến	11/06/2005	QT11B	000117	697	6.80	02
118	1101031368	Nguyễn Bảo	Yến	09/10/2005	QT11B	000118	548	7.80	02
119	901030245	Hoàng Phương	Anh	19/11/2002	QM11A	000119	431	7.60	04
120	1001030471	Lê Thị Kim	Anh	17/07/2002	QM11A	000120	302	7.20	04
121	1101030470	Lưu Thị Phương	Anh	08/07/2005	QM11A	000121	859	8.00	04
122	1101030471	Ngô Kim	Anh	01/09/2005	QM11A	000122	784	6.80	04
123	1101031361	Ngô Thị Lan	Anh	01/09/2005	QM11A	000123	697	6.80	04
124	1101031150	Nguyễn Tài Tuấn	Anh	05/11/2005	QM11A	000124	548	7.20	04
125	1101030482	Phạm Quốc	Anh	27/09/2005	QM11A	000125	431	6.60	04
126	1101030484	Phạm Tuấn	Anh	14/07/2005	QM11A	000126	302	7.00	04
127	1101030486	Phạm Việt	Anh	24/11/2005	QM11A	000127	270	4.80	04
128	1101031155	Trần Đức	Anh	22/01/2005	QM11A	000128	123	7.00	04
129	1101031156	Trịnh Xuân	Anh	18/08/2005	QM11A	000129	859	7.80	04
130	1101030494	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	04/03/2005	QM11A	000130	784	6.60	04
131	1101031157	Trương Thị Minh	Ánh	08/05/2005	QM11A	000131			04
132	1101030499	Nguyễn Ngọc	Bắc	05/09/2005	QM11A	000132			04
133	1101030501	Nguyễn Ngọc	Bích	10/09/2005	QM11A	000133	697	7.00	04
134	1101030503	Nguyễn Thị Thanh	Bình	03/02/2005	QM11A	000134	548	7.00	04
135	1101031387	Dương Hải	Đăng	20/12/2004	QM11A	000135	431	7.80	04
136	1101030340	Vũ Tiến	Đạt	20/10/2005	QM11A	000136	302	7.00	04
137	1101031175	Hà Thị Thủy	Duyên	30/07/2005	QM11A	000137	270	7.80	04
138	1101030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/11/2005	QM11A	000138	123	7.00	04

139	1101030533	Nguyễn Thu	Giang	31/12/2005	QM11A	000139			04
140	1101031179	Đỗ Hoàng	Hà	31/07/2005	QM11A	000140	859	6.80	04
141	1101031369	Nguyễn Hữu	Hải	13/06/2005	QM11A	000141	784	6.20	04
142	1101030540	Đào Lệ	Hằng	05/04/2005	QM11A	000142	697	7.40	04
143	1101030544	Lê Thị Thu	Hiền	08/07/2005	QM11A	000143	548	8.20	04
144	1101031185	Nguyễn Thu	Hiền	09/07/2005	QM11A	000144	431	3.80	04
145	1101030549	Quách Văn	Hiệp	04/11/2005	QM11A	000145	302	6.80	04
146	1101030550	Trần Minh	Hiếu	17/09/2005	QM11A	000146	270	6.60	04
147	1101030551	Nguyễn Phương	Hoa	24/04/2005	QM11A	000147	123	6.80	04
148	1101031191	Lương Tiến	Hoàng	14/01/2003	QM11A	000148	859	7.60	04
149	1101030554	Hồ Thị	Hồng	07/07/2005	QM11A	000149	784	6.60	04
150	1101030577	Đặng Ngọc	Khánh	07/12/2005	QM11A	000150	697	6.80	04
151	1101030585	Lê Mai	Lan	20/09/2005	QM11A	000151	859	7.40	04
152	1101030591	Đỗ Khánh	Linh	20/03/2005	QM11A	000152	784	7.00	04
153	1101030596	Lê Thuỳ	Linh	04/09/2005	QM11A	000153	697	7.20	04
154	1101030602	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/07/2005	QM11A	000154	548	5.80	04
155	1101030604	Nguyễn Thùy	Linh	22/10/2005	QM11A	000155	431	6.20	04
156	1101030611	Bùi Ngọc	Long	26/04/2005	QM11A	000156	302	7.60	04
157	1101030615	Trần Thị Diệu	Ly	04/11/2005	QM11A	000157	270	7.40	04
158	1101030623	Vũ Thị Thanh	Mai	01/04/2005	QM11A	000158	123	7.20	04
159	1101031376	Phùng Đắc	Mạnh	11/09/2002	QM11A	000159	859	6.60	04
160	1101030636	Ngô Thị Ngọc	Nga	09/01/2005	QM11A	000160	431	6.60	04
161	1101030650	Bùi Thảo	Nguyên	09/10/2005	QM11A	000161	548	6.40	04
162	1101031220	Tạ Thị Hồng	Nhung	16/08/2005	QM11A	000162	784	6.40	04
163	1101030355	Lê Kiều	Oanh	07/09/2005	QM11A	000163	697	6.80	04
164	1101030670	Lê Minh	Phương	04/08/2005	QM11A	000164	302	7.40	04
165	1101030677	Nguyễn Anh	Quân	04/08/2005	QM11A	000165	270	7.20	04
166	1101030679	Trần Đức	Quân	22/08/2005	QM11A	000166			04
167	1101030693	Nguyễn Trọng Chiến	Thắng	13/07/2005	QM11A	000167	123	6.20	04
168	1101030704	Trần Thị Thu	Thảo	11/08/2005	QM11A	000168	859	7.00	04
169	1101030898	Nguyễn Đức	Thịnh	18/11/2005	QM11A	000169	784	7.00	04
170	1101030708	Nguyễn Thị Tâm	Thư	16/11/2005	QM11A	000170	697	8.60	04
171	1101030710	Nguyễn Hương	Thúy	27/05/2005	QM11A	000171	548	8.00	04
172	1101030715	Nguyễn Thị Thanh	Trà	01/09/2005	QM11A	000172	431	6.80	04
173	1101030718	Bùi Thị Thùy	Trang	06/08/2005	QM11A	000173	302	6.00	04
174	901030960	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	QM11A	000174			04

175	1101030736	Đoàn Khánh	Tùng	13/11/2005	QM11A	000175	270	8.20	04
176	1101030737	Lương Khánh	Tùng	22/03/2005	QM11A	000176	123	7.20	04
177	1101030757	Lê Hải	Yến	20/06/2005	QM11A	000177	859	6.60	04
178	1101081436	Chu Thị Phương	Anh	18/06/2005	TM11A	000178	859	7.60	05
179	1101081095	Nguyễn Trung	Anh	27/11/2005	TM11A	000179	784	6.60	05
180	1101081405	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/02/2004	TM11A	000180	697	8.00	05
181	1101080387	Nguyễn Tiến	Bộ	20/05/2005	TM11A	000181	548	7.40	05
182	1101080510	Phạm Hải	Đặng	23/02/2005	TM11A	000182	431	6.20	05
183	1101070433	Lý Thị Mai	Duyên	03/09/2005	TM11A	000183	302	6.60	05
184	1101081101	Lê Ngọc	Hà	08/02/2005	TM11A	000184	270	8.20	05
185	1101080394	Trần Thị Việt	Hà	22/08/2005	TM11A	000185	123	6.20	05
186	1101080396	Nguyễn Minh	Hằng	02/07/2005	TM11A	000186	859	7.20	05
187	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	TM11A	000187	859	6.60	05
188	1101081104	Hoàng Thị	Huyền	22/07/2005	TM11A	000188	784	6.00	05
189	1101080572	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/11/2005	TM11A	000189	697	5.40	05
190	1101080400	Trần Hoàng	Lan	22/07/2005	TM11A	000190	548	7.20	05
191	1101080401	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	TM11A	000191	431	8.40	05
192	1101080403	Lê Thùy	Linh	06/12/2005	TM11A	000192	302	8.00	05
193	1101080404	Nguyễn An Túc	Linh	26/04/2004	TM11A	000193	270	8.60	05
194	1101081348	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	TM11A	000194	123	8.80	05
195	1101080405	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	TM11A	000195	859	7.80	05
196	1101080407	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/2005	TM11A	000196	784	7.20	05
197	1101081106	Trần Thị Thùy	Linh	21/10/2005	TM11A	000197			05
198	1101081107	Vũ Mạnh	Lương	22/08/2005	TM11A	000198			05
199	1101080409	Hoàng Trung	Lưu	07/05/2004	TM11A	000199			05
200	1101080410	Tạ Thị	Lý	09/04/2005	TM11A	000200	548	7.00	05
201	1101081108	Trần Thị Thanh	Mai	07/07/2005	TM11A	000201	431	7.00	05
202	1101081111	Nguyễn Thanh	Quang	30/12/2004	TM11A	000202			05
203	1101080416	Nguyễn Thị Tố	Quyên	01/01/2005	TM11A	000203	302	7.80	05
204	1101080417	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	13/12/2005	TM11A	000204	270	7.60	05
205	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM11A	000205	123	7.20	05
206	1101080419	Vũ Tiến	Thành	27/01/2005	TM11A	000206	784	7.80	05
207	1101081435	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	TM11A	000207	697	8.00	05
208	1101080421	Nguyễn Văn	Tối	30/10/2005	TM11A	000208	548	7.80	05
209	1101080422	Nguyễn Hà	Trang	23/01/2002	TM11A	000209	431	8.00	05
210	1101080423	Trần Thị Thu	Trang	10/06/2005	TM11A	000210	302	6.20	05

211	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	02/10/2005	TM11A	000211	270	7.40	05
212	1101081406	Dương Minh	Tuấn	28/11/2005	TM11A	000212	123	6.00	05
213	1101080758	Ngô Thị	Yến	09/09/2005	TM11A	000213	859	5.80	05
214	901080176	Nguyễn Huyền	Đức	01/07/2000	TM9A	000214	784	6.20	05

Tổng số bài thi: 194

Hưng Yên. Ngày 02 tháng 7 năm 2025

Cán bộ chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hường

Cán bộ chấm 2



Nguyễn Thị Thu Linh